

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-PT
Ngày 16-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Minh Thu
Bà Bùi Thị Thuý Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2024/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 116/2024/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2024/QĐXXPT ngày 07 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thu T, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: Thôn E, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Khắc V, sinh năm 1997; nơi thường trú: Thôn E, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người kháng cáo: Anh Đinh Khắc V là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm của nguyên đơn có nội dung:

Về hôn nhân: Chị **Lê Thu T** và anh **Đình Khắc V** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 5 năm 2020. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong công việc, sinh hoạt và nuôi dạy con chung. Dẫn đến vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ giữa năm 2023. Nay, chị **T** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn anh **V**.

Về con chung: Chị **T** và anh **V** có 01 con chung là **Đình Minh T1**, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị **T** là người trực tiếp nuôi con chung. Đến ngày 30 tháng 01 năm 2024, bố mẹ anh **V** đón cháu **T1** về gia đình bên nội chơi và từ đó đến nay không cho chị **T** gặp và đón cháu.

Anh **V** hiện là quan nhân chuyên nghiệp, thường xuyên vắng nhà nên không chăm sóc con mà để con cho ông bà nội chăm sóc và không cho chị **T** thăm gặp con. Chị **T** hiện là cán bộ ngân hàng có thời gian làm việc hành chính và có thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Mặt khác, cháu **V** còn nhỏ, dưới 5 tuổi nên rất cần sự chăm sóc, yêu thương của người mẹ. Vì vậy, chị **T** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh **V** phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị với số tiền 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đình Khắc V trình bày:

Về hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng như trình bày của chị **T**. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh **V** và chị **T** có 01 con chung như chị **T** trình bày. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị **T** đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Tòa án giao cho chị **T** được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh **V** không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh **V** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 116/2024/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thu T** và anh **Đình Khắc V**.

2. Về con chung: Giao cho chị **Lê Thu T** được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Đình Minh T1**, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Đình Khắc V** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị **Lê Thu T** mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị **Lê Thu T** phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn đồng) chị **T** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009838 ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trả lại chị **Lê Thu T** số tiền chênh lệch là 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Anh **Đình Khắc V** phải nộp phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/7/2024, bị đơn anh **Đình Khắc V** có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký; các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm đúng quy định. Về nội dung: Tại phiên tòa, các đương sự đã thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đã xác định đúng và đầy đủ đương sự tham gia tố tụng. Kháng cáo của bị đơn hợp lệ, đủ điều kiện xem xét phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận: Chị **Lê Thu T** và anh **Đình Khắc V** cùng thuận tình ly hôn; chị **Lê Thu T**

trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Đình Minh T1**, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con, chị **T** và anh **V** tự thoả thuận hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét sự thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **T** và anh **V** thoả thuận nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên bị đơn kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 148, 300, 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 116/2024/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, công nhận sự thoả thuận của các đương sự, như sau:

Về hôn nhân: Chị **Lê Thu T** và anh **Đình Khắc V** cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị **Lê Thu T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Đình Minh T1**, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Lê Thu T** và anh **Đình Khắc V** tự thoả thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị **Lê Thu T** phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **T** đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009838 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trả lại cho chị **T** số tiền: 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh **Đình Khắc V** phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh **Đình Khắc V** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010012 ngày 15 **tháng 7 năm** 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy